TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 5 năm 2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sửu

Ông Đào Quyết Chiến

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : Ông Hoàng Quốc Khánh

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà***:*** Ông Ngô Trường Út - kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2022/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2022 về viêc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1983, (có mặt)

Bị đơn: Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1977, (có mặt)

Đều cư trú: TDP Q, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2022 quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Vũ Ngọc T ngày 22/3/2002 trước khi cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L (hiện nay là thị trấn H). Tổ chức xong chị về làm ăn chung sống với gia đình anh T ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 5/2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T lười lao động, thường xuyên uống rượu say về nhà đánh đập chửi bới chị dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Tháng 12/2021 chị về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình có dàn xếp

nhưng chị không về. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con Vũ Thu P, sinh năm 2003, Vũ Ngọc L, sinh ngày 02/10/2007, hiện cháu P đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết chị xin nuôi cháu L và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Tại phiên tòa chị đồng ý để anh T nuôi cháu L chị không cấp dưỡng nuôi con cùng anh T. Hiện nay chị đi làm công nhân thu nhập bình quân 7.000.000đ- 8.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Vũ Ngọc T trình bày: Anh kết hôn với chị Đỗ Thị T ngày 22/3/2002, trước khi cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L (hiện nay là thị trấn H). Tổ chức xong chị T về làm ăn chung sống với gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn do anh thường xuyên uống rượu về đánh chị T, bất đồng quan điểm sống có xảy ra cãi nhau vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình có dàn xếp nhưng chị T không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn anh xin được đoàn tụ để vợ chồng về làm ăn chung sống.

Về con chung: Vợ chồng có hai con Vũ Thu P, sinh năm 2003, Vũ Ngọc L, sinh ngày 02/10/2007, hiện cháu P đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết. Ly hôn anh xin nuôi cháu L và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện nay anh làm nghề tự do thu nhập bình quân 8.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết

Qua xác minh tại UBND thị trấn H: Chị Đỗ Thị T và anh Vũ Ngọc T kết hôn ngày 22/3/2002 tại UBND xã L (nay là thị trấn H). Sau khi cưới chị T về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh T ngay. Quá trình anh chị chung sống địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn, chỉ nghe dư luận anh T thường xuyên uống rượu về đánh chị T, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở nhiều lần. Về con chung: vợ chồng có hai con Vũ Thu P, sinh năm 2003, Vũ Ngọc L, sinh ngày 02/10/2007. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức địa phương không biết anh chị có gì. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh T, quan điểm địa phương giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Đỗ Thị T và anh Vũ Ngọc T được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cho anh Vũ Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Ngọc L, sinh ngày 02/10/2007. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Thanh.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Đỗ Thị T phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị T và anh Vũ Ngọc T là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thường xuyên uống rượu về đánh đập chị T, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Nay chị T xin ly hôn anh T xin đoàn tụ nhưng anh T không có biện pháp gì để hàn gắn vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị T xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[2]Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Vũ Thu P, sinh năm 2003, Vũ Ngọc L, sinh ngày 02/10/2007, hiện cháu P đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết. Ly hôn chị T đồng ý để anh T nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng hiện cháu L đang ở với anh T, nguyện vọng của cháu nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với bố. Để đảm bảo quyền và lợi ích cho con chưa thành niên và tránh sáo trộn. Nên giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Việc anh T xin nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là tự nguyện nên chấp nhận. Do vậy căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân gia đình giao anh T trực tiếp nuôi cháu L, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị T, anh T không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Đỗ Thị T và anh Vũ Ngọc T được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cho anh Vũ Ngọc Ttrực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Ngọc L, sinh ngày 02/10/2007. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Thanh. Chị T có quyền thăm nuôi con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000đ Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006163 ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị T nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Hoa Sơn;
- Lưu.